

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**  
☪

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
**NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2009**

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC**

**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2009	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2009	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2009	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2009	14 - 31

\*\*\*\*\*



**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 đã được kiểm toán.

**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Cơ khí Điện lực được thành lập theo Quyết định số 111/2004/QĐ-BCN ngày 13/10/2004 của Bộ Công nghiệp về việc chuyển Nhà máy cơ khí Yên Viên thuộc Công ty Sản xuất Thiết bị điện thành Công ty Cổ phần Cơ khí Điện lực. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103007120 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30 tháng 03 năm 2005.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 04 lần thay đổi đăng ký kinh doanh do bổ sung ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ.

**Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:**

**24,3 tỷ VND**

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	10.200.000.000	41,98
Các cổ đông khác	14.100.000.000	58,02
<b>Cộng</b>	<b>24.300.000.000</b>	<b>100,00</b>

**Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : Số 150 – Hà Huy Tập – Yên Viên – Gia Lâm – Hà Nội  
Điện thoại : 04 38271498  
Fax : 04 38271731  
E-mail : [ckdl@vnn.vn](mailto:ckdl@vnn.vn)  
Website : <http://pecvn.com>  
Mã số thuế : 0 1 0 1 6 4 3 7 4 4

**Các Công ty con:**

Tên đơn vị	Địa chỉ
Công ty TNHH MTV Cơ khí Nguồn điện	Đường TS10 - Khu Công nghiệp Tiên Sơn - Bắc Ninh – Hà Nội
Công ty TNHH Xây lắp PEC	150 Hà Huy Tập – Yên Viên – Gia Lâm – Hà Nội

**Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:**

- Sản xuất, mua bán các cấu kiện thép, sắt thép cho xây dựng (dầm cầu thép, xà, thanh giằng, các cột tháp, cột ăng ten truyền hình, cột điện bằng thép mạ kẽm có cấp điện áp đến 500KV, kết cấu thép, thiết bị phi tiêu chuẩn của các nhà máy thủy điện và nhiệt điện) và kim loại màu;
- Sản xuất thiết bị phân phối điện (Phụ kiện đường dây và trạm cao trung hạ thế);
- Xây dựng công trình công nghiệp (xây lắp đường dây và trạm có cấp điện áp đến 220KV, xây lắp các công trình viễn thông);
- Xuất nhập khẩu những mặt hàng mà Công ty kinh doanh;
- Sửa chữa thiết bị, xây lắp các công trình nhà máy nhiệt điện, thủy điện;
- Vận tải hàng hóa;
- Môi giới thương mại;

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC**  
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Đại lý mua – bán, ký gửi hàng hóa;
- Đào tạo bổ sung, tu nghiệp định kỳ, bồi dưỡng nâng cao trình độ, cập nhật kiến thức; Giáo dục đáp ứng nhu cầu người học (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- Dịch vụ môi giới, tuyển chọn lao động và cung cấp nhân sự (Không bao gồm giới thiệu, tuyển chọn, cung ứng nhân lực cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động);
- Tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật);
- Tư vấn quản lý kinh doanh;
- Cho thuê kho, bãi đỗ xe;
- Cho thuê nhà phục vụ mục đích kinh doanh;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước và lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa bằng kim loại;
- Sản xuất thiết bị nâng hạ và bốc xếp;
- Sửa chữa thiết bị điện;
- Chế tạo sửa chữa, lắp đặt thiết bị chịu áp lực.

**Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 31).

**Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2009 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Hội đồng quản trị và Điều hành, quản lý**

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Định	Chủ tịch	29 tháng 03 năm 2008
Ông Nguyễn Đức Lợi	Ủy viên	29 tháng 03 năm 2008
Ông Lê Minh Hải	Ủy viên	29 tháng 03 năm 2008
Ông Vũ Ngọc Đàm	Ủy viên	29 tháng 03 năm 2008
Bà Phạm Thu Hằng	Ủy viên	29 tháng 03 năm 2008

**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Đức Lợi	Tổng Giám đốc	02 tháng 04 năm 2008

ĐÓNG  
HỌ  
ÔN  
NHỊ  
DẤU  
T  
A  
ĐA

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC**  
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Minh Hải	Phó Tổng Giám đốc	16 tháng 05 năm 2008
Ông Hoàng Đức Trung	Phó Tổng Giám đốc	16 tháng 05 năm 2008
Ông Phan Đức Tiến	Phó Tổng Giám đốc	16 tháng 05 năm 2008
Ông Lê Đăng Thuận	Phó Tổng Giám đốc	16 tháng 05 năm 2008
Ông Trần Văn Quân	Phó Tổng Giám đốc	16 tháng 05 năm 2008

**Kế toán trưởng:** Bà Phạm Thu Hằng

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

**Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

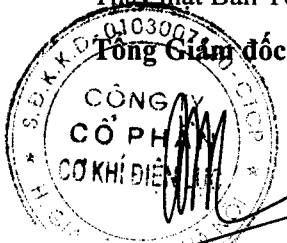
- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chúng tôi, các thành viên của Ban Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



**Nguyễn Đức Lợi**

Ngày 20 tháng 3 năm 2010



www.auditconsult.com.vn

# CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Headquarters : 229 Dong Khoi St., District 1, Hochiminh City - Tel: (08) 38272 295 - Fax: (84-8) 3 8272 300  
Branch in Hanoi : 40 Giang Vo St., Dong Da District, Ha Noi City - Tel: (04) 37367 879 - Fax: (84-4) 3 7367 869  
Branch in Nha Trang-Khanh Hoa : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City - Tel: (058) 3876 555 - Fax: (84-58) 3 875 327  
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Ninh Kieu District, Can Tho City - Tel: (071) 03764 995 - Fax: (84-71) 03764 996

Số: 136/2010/BCTC-KTTV-KT4

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2009 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2009 của Công ty Cổ phần Cơ khí Điện lực gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 20 tháng 3 năm 2010, từ trang 07 đến trang 31 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2008 của Công ty đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán số 52/2009/UHY-BCKT ngày 02 tháng 4 năm 2009 có dạng ý kiến chấp nhận toàn bộ.

### Cơ sở ý kiến

Cơ sở ý kiến của chúng tôi về Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Công ty Cổ phần Cơ khí Điện lực được dựa trên ý kiến của các Kiểm toán viên về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Công ty mẹ (Công ty Cổ phần Cơ khí Điện lực) và các Công ty con (Công ty TNHH một thành viên Cơ khí Nguồn điện và Công ty TNHH Xây lắp PEC).

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của Kiểm toán viên.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cơ khí Điện lực tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính



# CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: 150 Hà Huy Tập, Yên Viên, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

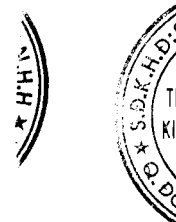
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

### BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>302.575.751.183</b>	<b>208.874.486.058</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>17.796.914.292</b>	<b>31.099.515.123</b>
1. Tiền	111		17.796.914.292	31.099.515.123
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>120.239.673.889</b>	<b>57.484.717.992</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	83.821.246.773	21.595.297.555
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	39.709.811.465	35.966.783.697
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	592.367.936	609.785.755
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(3.883.752.285)	(687.149.015)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>158.794.295.284</b>	<b>115.729.315.289</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	158.794.295.284	115.729.315.289
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>5.744.867.718</b>	<b>4.560.937.654</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	6.506.812
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		3.559.222.872	3.290.568.605
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.7	2.185.644.846	1.263.862.237





# CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: 150 Hà Huy Tập, Yên Viên, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

### Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>42.171.028.506</b>	<b>35.642.753.958</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>39.510.144.706</b>	<b>21.530.224.623</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	27.105.269.336	21.530.224.623
<i>Nguyên giá</i>	222		61.003.544.102	49.334.033.825
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(33.898.274.766)	(27.803.809.202)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	10.683.399.208	-
<i>Nguyên giá</i>	228		10.906.514.430	62.848.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(223.115.222)	(62.848.000)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.10	1.721.476.162	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>2.500.000.000</b>	<b>2.500.000.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.11	2.500.000.000	2.500.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>160.883.800</b>	<b>11.612.529.335</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	16.958.475	11.368.603.511
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.13	143.925.325	243.925.824
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>VI. Lợi thế thương mại</b>	<b>269</b>		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>344.746.779.689</b>	<b>244.517.240.016</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: 150 Hà Huy Tập, Yên Viên, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

### Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>294.886.454.315</b>	<b>208.629.065.220</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>282.716.418.432</b>	<b>194.981.983.700</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.14	13.998.571.267	100.000.000
2. Phải trả người bán	312	V.15	54.085.966.091	21.425.790.246
3. Người mua trả tiền trước	313	V.16	199.251.188.333	161.050.117.684
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.17	1.989.876.655	1.212.945.153
5. Phải trả người lao động	315		10.215.138.509	7.059.342.788
6. Chi phí phải trả	316	V.18	30.411.000	1.403.932.980
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.19	3.145.266.577	2.729.854.849
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>12.170.035.883</b>	<b>13.647.081.520</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.20	4.148.720.060	8.148.720.060
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.21	944.534.100	581.024.000
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.22	1.603.952.044	1.501.301.193
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337	V.23	5.472.829.679	3.416.036.267
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>47.115.418.287</b>	<b>33.566.853.881</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>43.448.439.775</b>	<b>30.982.861.789</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.24	24.300.000.000	20.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.24	2.325.000.000	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413	V.24	8.246.217.828	4.197.157.578
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	V.24	3.869.754	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.24	4.809.940.725	4.277.610.581
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.24	1.537.935.912	1.049.918.922
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	V.24	137.017.454	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.24	2.088.458.102	1.458.174.708
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>3.666.978.512</b>	<b>2.583.992.092</b>
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431	V.25	3.666.978.512	1.948.582.118
2. Nguồn kinh phí	432		-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	635.409.974
<b>C - LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ</b>	<b>439</b>	<b>V.26</b>	<b>2.744.907.087</b>	<b>2.321.320.915</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>344.746.779.689</b>	<b>244.517.240.016</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: 150 Hà Huy Tập, Yên Viên, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		293.861.000	293.861.000
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		19.924,33	133.395,57
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Người lập biểu

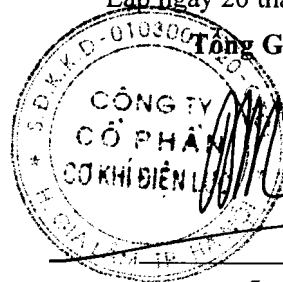
Tạ Mai Hương

Kế toán trưởng

Phạm Thu Hằng

Lập ngày 20 tháng 3 năm 2010

Tổng Giám đốc



Nguyễn Đức Lợi

# CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: 150 Hà Huy Tập, Yên Viên, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

### BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2009

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	321.226.269.600	280.399.755.057
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		321.226.269.600	280.399.755.057
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	277.544.511.153	241.393.586.276
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		43.681.758.447	39.006.168.781
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.375.170.263	779.979.286
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.222.285.920	270.308.203
Trong đó: chi phí lãi vay	23		336.380.949	148.414.019
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	5.563.585.812	8.467.799.319
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	27.975.645.839	22.257.549.524
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		10.295.411.139	8.790.491.021
11. Thu nhập khác	31	VI.7	2.871.206.975	2.048.117.776
12. Chi phí khác	32	VI.8	1.634.215.986	1.822.537.900
13. Lợi nhuận khác	40		1.236.990.989	225.579.876
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		11.532.402.128	9.016.070.897
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.17	1.036.502.319	768.973.653
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.13	100.000.499	(243.925.824)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>10.395.899.310</u>	<u>8.491.023.068</u>
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		423.586.171	3.215.108
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		9.972.313.139	8.487.807.960
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>4.933</u>	<u>4.246</u>

Người lập biểu

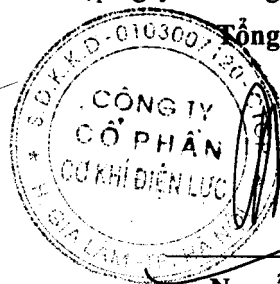
Tạ Mai Hương

Kế toán trưởng

Phạm Thu Hằng

Lập ngày 20 tháng 3 năm 2010

Tổng Giám đốc



Nguyễn Đức Lợi

# CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: 150 Hà Huy Tập, Yên Viên, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

### BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2009

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		11.532.402.128	9.016.070.897
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		6.152.754.800	7.025.365.559
- Các khoản dự phòng	03		3.196.603.270	(366.293.866)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	(133.707.626)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.213.238.016)	(579.756.204)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	336.380.949	148.414.019
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		20.004.903.131	15.110.092.779
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(66.756.996.043)	(18.269.427.383)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(43.064.979.995)	(987.545.798)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		72.066.405.051	29.800.657.781
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		630.060.418	(151.772.801)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(291.166.575)	(97.323.352)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.17	(660.604.374)	(144.480.000)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		2.200.367.325	793.250.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(3.041.915.962)	(4.000.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(18.913.927.024)</b>	<b>26.049.451.226</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(11.980.484.744)	(3.764.347.469)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	6.000.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.214.567.516	579.756.204
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(10.759.917.228)</b>	<b>(3.184.591.265)</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: 150 Hà Huy Tập, Yên Viên, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>						
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	V.24	6.665.000.000	480.000.000		
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-		
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		40.385.121.606	13.702.385.880		
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(26.497.647.639)	(13.602.385.880)		
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-		
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.24	(4.185.100.300)	(2.254.000.000)		
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>16.367.373.667</b>	<b>(1.674.000.000)</b>		
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(13.306.470.585)</b>	<b>21.190.859.961</b>		
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	V.1	<b>31.099.515.123</b>	<b>9.774.947.536</b>		
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	V.24	3.869.754	133.707.626		
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	V.1	<b>17.796.914.292</b>	<b>31.099.515.123</b>		

Người lập biểu

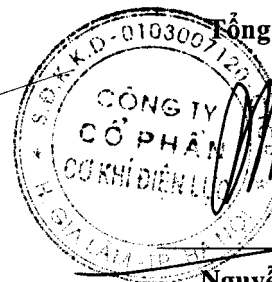
Tạ Mai Hương

Kế toán trưởng

Phạm Thu Hằng

Lập ngày 20 tháng 3 năm 2010

Ông Giám đốc



Nguyễn Đức Lợi

# CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: 150 – Hà Huy Tập – Yên Viên – Gia Lâm – Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2009

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Cơ khí Điện lực và các Công ty con.

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất, kinh doanh sản phẩm cơ khí và xây lắp.
- Hoạt động kinh doanh chính** : Sản xuất, mua bán các cấu kiện thép, sắt thép cho xây dựng và kim loại màu; Sản xuất thiết bị phân phối điện, xây lắp đường dây và trạm có cấp điện áp đến 220KV; Xây lắp các công trình viễn thông.
- Tổng số các công ty con** : 02
- Danh sách các công ty con được hợp nhất**

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ</i>	<i>Quyền biểu quyết của Công ty mẹ</i>
Công ty TNHH MTV Cơ khí Nguồn điện	Đường TS10 - Khu Công nghiệp Tiên Sơn - Bắc Ninh – Hà Nội	100%	100%
Công ty TNHH Xây lắp PEC	150 Hà Huy Tập – Yên Viên – Gia Lâm – Hà Nội	51%	51%

#### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

##### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 là năm tài chính thứ năm của Công ty.

##### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

#### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

##### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.

##### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

##### 3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chứng từ.

# CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: 150 – Hà Huy Tập – Yên Viên – Gia Lâm – Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập căn cứ vào Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của tất cả các công ty con do công ty mẹ kiểm soát theo nguyên tắc vốn chủ sở hữu.

Các công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con sẽ được đưa vào báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày mua, là ngày công ty mẹ thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con. Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con bị thanh lý được đưa vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho tới ngày thanh lý.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty con tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

### 2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

### 3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

### 4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC**

Địa chỉ: 150 – Hà Huy Tập – Yên Viên – Gia Lâm – Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

### **5. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Tài sản cố định là Máy móc và thiết bị, Phương tiện vận tải, truyền dẫn và Thiết bị, dụng cụ quản lý được trích khấu hao nhanh 2 lần mức khấu hao được xác định theo phương pháp đường thẳng. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	20 – 27
Máy móc và thiết bị	5 – 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	7 – 8
Thiết bị, dụng cụ quản lý	5

### **6. Tài sản cố định vô hình**

#### ***Quyền sử dụng đất***

Quyền sử dụng đất là tiền thuê đất Công ty trả một lần cho nhiều năm và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất này được khấu hao theo thời hạn thuê đất là 41 năm.

#### ***Phần mềm máy tính***

Phần mềm máy tính được khấu hao trong 03 năm.

### **7. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ.

### **8. Chi phí trả trước dài hạn**

Chi phí trả trước dài hạn là các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

### **9. Chi phí phải trả**

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

### **10. Đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC**

Địa chỉ: 150 – Hà Huy Tập – Yên Viên – Gia Lâm – Hà Nội

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Giá thị trường của chứng khoán niêm yết được xác định trên cơ sở tham khảo giá khớp lệnh (giá bình quân đối với Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, giá đóng cửa đối với Sở Giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh) tại ngày kết thúc năm tài chính.

Giá thị trường của chứng khoán chưa niêm yết được xác định trên cơ sở giá giao dịch bình quân trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) đối với các công ty đã đăng ký giao dịch trên thị trường này, hoặc giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch được cung cấp tối thiểu bởi ba công ty chứng khoán tại ngày kết thúc năm tài chính đối với các công ty chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng.

Các chứng khoán không có giá tham khảo từ các nguồn trên thì không trích lập dự phòng.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

#### **11. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm**

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm từ 1% đến 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí trong kỳ. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc, mất việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

#### **12. Các khoản dự phòng phải trả**

Một khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra và có khả năng làm giảm sút lợi ích kinh tế do việc thanh toán khoản nợ đó đồng thời nghĩa vụ nợ phải trả được ước tính một cách đáng tin cậy. Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ. Tỷ lệ chiết khấu được sử dụng là tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh rõ những ước tính trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Các khoản dự phòng phải trả được xem xét và điều chỉnh lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

##### ***Chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp***

Dự phòng cho bảo hành sản phẩm được lập cho từng loại sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp có cam kết bảo hành với mức trích lập theo các cam kết với khách hàng.

Việc trích lập dự phòng chi phí bảo hành của Công ty được ước tính bằng 2% trên doanh thu các sản phẩm, hàng hóa và công trình xây lắp có yêu cầu bảo hành.

#### **13. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ**

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.
- Vốn khác: hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, giá trị các tài sản được tặng, biếu, tài trợ và đánh giá lại tài sản.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC**

Địa chỉ: 150 – Hà Huy Tập – Yên Viên – Gia Lâm – Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

### **14. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty Mẹ có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm (năm 2006 và năm 2007) và giảm 50% trong 3 năm tiếp theo (năm 2008, năm 2009 và năm 2010).

Công ty TNHH MTV Cơ khí Nguồn điện có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 03 năm (2008, 2009, 2010) và giảm 50% trong 05 năm tiếp theo.

Công ty TNHH Xây lắp PEC có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế. Theo quy định tại Thông tư số 03/2009/TT – BTC ngày 13 tháng 01 năm 2009 về việc hướng dẫn thực hiện giảm, gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo Nghị quyết số 30/2008/NQ – CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về những giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, Công ty được giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2009.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

### **15. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được quy đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm. Việc xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư cuối năm của tiền và các khoản nợ ngắn hạn có gốc ngoại tệ được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chi tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) và được ghi bút toán ngược lại để xoá số dư vào đầu năm sau.
- Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ dài hạn có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm. Tuy nhiên, nếu việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái của các khoản nợ phải trả dài hạn làm cho kết quả kinh doanh của Công ty bị lỗ thì một phần chênh lệch tỷ giá được phân bổ cho năm sau để Công ty không bị lỗ nhưng khoản lỗ chênh lệch tỷ giá ghi nhận vào chi phí trong năm ít nhất phải bằng chênh lệch tỷ giá của số dư ngoại tệ dài hạn phải trả trong năm đó. Khoản lỗ chênh lệch tỷ giá còn lại sẽ được phân bổ vào chi phí cho các năm sau với thời gian tối đa không quá 5 năm.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2009 : 17.941 VND/USD

### **16. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu**

Khi bán hàng hóa, thành phẩm, doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện

## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: 150 – Hà Huy Tập – Yên Viên – Gia Lâm – Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

#### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

##### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	52.112.054	214.648.600
Tiền gửi ngân hàng	17.744.802.238	30.884.866.523
<b>Cộng</b>	<b>17.796.914.292</b>	<b>31.099.515.123</b>

##### 2. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu khách hàng trong nước	83.502.904.852	20.781.631.499
Phải thu khách hàng nước ngoài	318.341.921	813.666.056
<b>Cộng</b>	<b>83.821.246.773</b>	<b>21.595.297.555</b>

##### 3. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước nhà cung cấp nguyên vật liệu và khối lượng hoàn thành	39.548.018.844	35.269.819.589
Các khoản trả trước dịch vụ khác	161.792.621	696.964.108
<b>Cộng</b>	<b>39.709.811.465</b>	<b>35.966.783.697</b>

##### 4. Các khoản phải thu khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty CP Công nghiệp Toàn Phát (*)	440.000.000	440.000.000
Thuế thu nhập cá nhân thường xuyên	11.563.457	29.086.437
Thuế thu nhập cá nhân không thường xuyên	27.610.100	855.000
Các khoản khác	113.194.379	139.844.318
<b>Cộng</b>	<b>592.367.936</b>	<b>609.785.755</b>

(\*) Khoản vay và lãi cho Công ty CP Công nghiệp xây dựng Toàn phát vay từ năm 2007. Hiện tại, Công ty không thu lãi khoản vay này.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: 150 – Hà Huy Tập – Yên Viên – Gia Lâm – Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Là các khoản dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán		
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm	1.294.795.946	492.888.056
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	2.086.114.834	-
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm	263.154.956	194.260.959
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên	239.686.549	-
<b>Cộng</b>	<b><u>3.883.752.285</u></b>	<b><u>687.149.015</u></b>

#### 6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	61.270.321.880	23.745.582.027
Công cụ, dụng cụ	88.038.021	137.495.698
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	57.917.269.767	81.350.925.216
Thành phẩm	39.518.665.616	10.290.795.037
Hàng hóa	-	204.517.311
<b>Cộng</b>	<b><u>158.794.295.284</u></b>	<b><u>115.729.315.289</u></b>

#### 7. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	1.800.644.846	1.263.862.237
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	385.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>2.185.644.846</u></b>	<b><u>1.263.862.237</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: 150 – Hà Huy Tập – Yên Viên – Gia Lâm – Hà Nội  
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Số đầu năm	17.877.250.771	20.421.633.983	10.275.789.411	759.359.660	49.334.033.825
Tăng do mua mới trong năm	926.225.000	7.541.727.996	2.449.138.095	816.106.186	11.733.197.277
Tăng do phân loại lại tài sản		233.501.052			233.501.052
Giảm do thanh lý tài sản				(19.260.000)	(19.260.000)
Giảm do phân loại lại				(277.928.052)	(277.928.052)
<b>Số cuối năm</b>	<b>18.803.475.771</b>	<b>28.196.863.031</b>	<b>12.724.927.506</b>	<b>1.278.277.794</b>	<b>61.003.544.102</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.632.374.800	8.642.566.708	1.795.530.023	270.083.799	12.340.555.330
Nguyên giá của tài sản cố định hình thành từ quỹ phúc lợi	844.828.894				
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	9.313.689.521	13.414.349.247	4.731.795.483	343.974.951	27.803.809.202
Tăng do khấu hao trong năm	1.704.318.033	2.427.161.485	1.739.773.369	246.568.400	6.117.821.287
<i>Trong đó khấu hao của tài sản cố định hình thành từ quỹ phúc lợi</i>	113.908.486				113.908.486
Tăng do phân loại lại tài sản		5.075.001	20.477.687		25.552.688
Giảm do thanh lý tài sản				(11.930.500)	(11.930.500)
Giảm do phân loại lại	(2)			(36.977.909)	(36.977.911)
<b>Số cuối năm</b>	<b>11.018.007.552</b>	<b>15.846.585.733</b>	<b>6.492.046.539</b>	<b>541.634.942</b>	<b>33.898.274.766</b>

### Giá trị còn lại

Số đầu năm	8.563.561.250	7.007.284.736	5.543.993.928	415.384.709	21.530.224.623
<b>Số cuối năm</b>	<b>7.785.468.219</b>	<b>12.350.277.298</b>	<b>6.232.880.967</b>	<b>736.642.852</b>	<b>27.105.269.336</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: 150 – Hà Huy Tập – Yên Viên – Gia Lâm – Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Phần mềm máy vi tính</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm		62.848.000	62.848.000
Tăng do mua mới trong năm		71.148.000	71.148.000
Tăng do kết chuyển giá trị thuê đất	10.728.091.430		10.728.091.430
Tăng do phân loại lại tài sản		44.427.000	44.427.000
Giảm trong năm			
<b>Số cuối năm</b>	<b>10.728.091.430</b>	<b>178.423.000</b>	<b>10.906.514.430</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm		62.848.000	62.848.000
Tăng trong năm do khấu hao	134.533.423	14.308.576	148.841.999
Tăng do phân loại lại tài sản		11.425.223	11.425.223
Giảm trong năm			
<b>Số cuối năm</b>	<b>134.533.423</b>	<b>88.581.799</b>	<b>223.115.222</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>10.593.558.007</b>	<b>89.841.201</b>	<b>10.683.399.208</b>

#### 10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Công trình cải tạo Trường mầm non		828.060.927		828.060.927
Công trực 10 tấn		541.962.935		541.962.935
Sửa chữa nhà ăn ca		351.452.300		351.452.300
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>1.721.476.162</b>	<b>-</b>	<b>1.721.476.162</b>

#### 11. Đầu tư dài hạn khác

Là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Dịch vụ Sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc, số tiền là: 2.500.000.000 VND tương đương với 250.000 cổ phiếu bằng 5% vốn điều lệ.

#### 12. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm</u>	<u>Giảm do tăng TSCĐ vô hình</u>	<u>Số cuối năm</u>
Giá trị tiền thuê đất	10.863.890.057		135.798.627	10.728.091.430	-
Nhà điều hành, nhà kho Sơn La	444.762.547		444.762.547		-
Công cụ dụng cụ	59.950.907		42.992.432		16.958.475
<b>Cộng</b>	<b>11.368.603.511</b>	<b>-</b>	<b>623.553.606</b>	<b>10.728.091.430</b>	<b>16.958.475</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: 150 – Hà Huy Tập – Yên Viên – Gia Lâm – Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 13. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ chi tiết phát sinh trong năm như sau:

Số đầu năm	243.925.824
Phát sinh trong năm	5.649.567
Hoàn nhập trong năm	(105.650.066)
Ghi nhận vào vốn chủ sở hữu	
<b>Số cuối năm</b>	<b>143.925.325</b>

### 14. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	13.498.571.267	
Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình	2.315.600.000	
Ngân hàng Công thương Chi nhánh Chương Dương	11.182.971.267	
Vay các cá nhân trong Công ty	500.000.000	100.000.000
<b>Cộng</b>	<b>13.998.571.267</b>	<b>100.000.000</b>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

Số đầu năm	100.000.000
Số tiền vay phát sinh trong năm	40.385.121.606
Số tiền vay đã trả trong năm	(26.486.550.339)
<b>Số cuối năm</b>	<b>13.998.571.267</b>

### 15. Phải trả người bán

Là khoản phải trả nhà cung cấp nguyên vật liệu, khối lượng hoàn thành.

### 16. Người mua trả tiền trước

Là các khoản người mua trả tiền trước của khách hàng trong nước liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

### 17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	503.457.918	1.818.491.702	1.396.648.230	925.301.390
Thuế GTGT hàng nhập khẩu		959.095.010	959.095.010	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	621.474.102	1.036.502.319	660.604.374	997.372.047
Thuế thu nhập cá nhân	88.013.133	146.323.491	167.133.406	67.203.218
Thuế nhà đất		295.607.941	295.607.941	-
Thuế môn bài		8.000.000	8.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>1.212.945.153</b>	<b>4.264.020.463</b>	<b>3.487.088.961</b>	<b>1.989.876.655</b>

TRÁI TIẾT



## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: 150 – Hà Huy Tập – Yên Viên – Gia Lâm – Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### *Thuế giá trị gia tăng*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Hoạt động gia công cơ khí, lắp đặt, vận chuyển, hàng mạ, phụ kiện, cung cấp cột thép	5%
Xây lắp công trình	10%

### *Thuế xuất, nhập khẩu*

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Xem thuyết minh số IV.14.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	11.532.402.128
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(763.261.432)
Các khoản điều chỉnh tăng	25.169.590
Các khoản điều chỉnh giảm	(788.431.022)
- Cổ tức lợi nhuận được chia	(300.000.000)
- Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện trong năm trước đã thực hiện năm nay	(133.707.626)
- Lãi đã thực hiện trong giao dịch nội bộ Công ty con với Công ty mẹ	(377.321.664)
- Lãi chưa thực hiện trong giao dịch nội bộ Công ty con với Công ty mẹ	22.598.268
Tổng thu nhập chịu thuế	10.769.140.696
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp</b>	<b>2.692.285.174</b>
<i>Thuế thu nhập Công ty TNHH MTV Cơ khí Nguồn điện được miễn do hưởng ưu đãi</i>	<i>(685.087.269)</i>
<i>Thuế thu nhập Công ty TNHH Xây lắp PEC được giảm 30%</i>	<i>(49.355.049)</i>
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp Công ty mẹ được giảm 50%</i>	<i>(921.340.537)</i>
<b>Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>1.036.502.319</b>

### *Các loại thuế khác*

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

## 18. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	30.411.000	6.066.667
Chi phí thiết kế công trình Thủy điện Quảng Trị		486.485.002
Chi phí bản vẽ chế tạo cơ khí Thủy công Cửa van cung và đường ống áp lực Thủy điện An Khê		618.640.000
Chi phí thiết kế hạng mục Đường ống áp lực Công trình Thủy điện Nậm Chim I		262.424.000
Chi phí phải trả khác		30.317.311
<b>Cộng</b>	<b>30.411.000</b>	<b>1.403.932.980</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: 150 – Hà Huy Tập – Yên Viên – Gia Lâm – Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 19. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	958.623.420	838.936.390
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	773.607.382	112.553.501
Bảo hiểm thất nghiệp	13.079.876	
Cổ tức phải trả	899.700	1.326.000.000
Tiền bán hồ sơ thầu	70.613.600	52.670.600
Quỹ Khoa học Công nghệ	818.969.366	
Phải trả tiền nghỉ chế độ		48.029.000
Phải trả các khoản khác	509.473.233	351.665.358
<b>Cộng</b>	<b><u>3.145.266.577</u></b>	<b><u>2.729.854.849</u></b>

#### 20. Phải trả dài hạn khác

Phải trả dài hạn khác là khoản phải trả Tập đoàn Điện lực Việt Nam để đầu tư cho dự án Khu Công nghiệp Tiên Sơn.

#### 21. Vay và nợ dài hạn

Khoản vay các cá nhân trong công ty, lãi suất được xác định theo ngân hàng và được cộng lũy kế vào gốc vay, chi tiết trong năm như sau:

Số đầu năm	581.024.000
Tăng trong năm do vay qua lương cán bộ công nhân viên	374.607.400
Số tiền vay đã trả trong năm	(11.097.300)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>944.534.100</u></b>

#### 22. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

Số đầu năm	1.501.301.193
Số trích lập trong năm	303.171.351
Số chi trong năm	(200.520.500)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>1.603.952.044</u></b>

#### 23. Dự phòng phải trả dài hạn

Là các khoản dự phòng bảo hành các công trình Thủy công được xác định 2% trên doanh thu.

Số đầu năm	3.416.036.267
Tăng do trích lập trong năm	2.197.851.775
Số đã hoàn nhập trong năm	(141.058.363)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>5.472.829.679</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC**

Địa chỉ: 150 – Hà Huy Tập – Yên Viên – Gia Lâm – Hà Nội  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

**24. Vốn chủ sở hữu****Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	20.000.000.000	-	1.132.909.030		2.854.294.217	637.393.274	-	2.462.722.370	27.087.318.891
Tăng vốn năm trước	-								
Lợi nhuận trong năm trước								8.487.807.960	8.487.807.960
Trích lập các quỹ trong năm trước			209.954.331		4.277.610.581	412.525.648		(5.912.355.622)	(1.012.265.062)
Chia cổ tức năm trước								(3.580.000.000)	(3.580.000.000)
Điều chuyển quỹ			2.854.294.217		(2.854.294.217)				-
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>20.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>4.197.157.578</b>	<b>-</b>	<b>4.277.610.581</b>	<b>1.049.918.922</b>	<b>-</b>	<b>1.458.174.708</b>	<b>30.982.861.789</b>
Số dư đầu năm nay	20.000.000.000	-	4.197.157.578		4.277.610.581	1.049.918.922		1.458.174.708	30.982.861.789
Lợi nhuận trong năm								9.972.313.139	9.972.313.139
Tăng vốn trong năm	4.300.000.000	2.365.000.000						6.665.000.000	6.665.000.000
Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của tiền gửi có gốc ngoại tệ				3.869.754					3.869.754
Trích lập các quỹ từ lợi nhuận					4.581.390.394	488.016.990	137.017.454	(6.482.029.745)	(1.275.604.907)
Chia cổ tức từ lợi nhuận								(2.860.000.000)	(2.860.000.000)
Điều chuyển quỹ			4.049.060.250		(4.049.060.250)				-
Giảm thặng dư vốn do chi phí phát hành cổ phiếu		(40.000.000)							(40.000.000)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>24.300.000.000</b>	<b>2.325.000.000</b>	<b>8.246.217.828</b>	<b>3.869.754</b>	<b>4.809.940.725</b>	<b>1.537.935.912</b>	<b>137.017.454</b>	<b>2.088.458.102</b>	<b>43.448.439.775</b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

二〇一〇年十二月三十一日

# CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: 150 – Hà Huy Tập – Yên Viên – Gia Lâm – Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	10.200.000.000	10.200.000.000
Cổ đông khác	14.100.000.000	9.800.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	2.325.000.000	
<b>Cộng</b>	<b><u>26.625.000.000</u></b>	<b><u>20.000.000.000</u></b>

### Cổ tức

Cổ tức đã chi trả trong năm như sau: 4.185.100.300

### Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.430.000	2.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	2.430.000	2.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	2.430.000	2.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông		
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.430.000	2.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	2.430.000	2.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

### Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính

Quỹ đầu tư phát triển được sử dụng đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh.
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

### 25. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Quỹ khen thưởng</u>	<u>Quỹ phúc lợi</u>	<u>Quỹ phúc lợi đã hình thành tài sản cố định</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	1.317.767.006	630.815.112	635.409.974(*)	2.583.992.092
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	478.593.690	797.011.216		1.275.604.906
Quỹ phúc lợi đã hình thành TSCĐ		(161.877.000)	161.877.000	-
Chi quỹ trong năm	(1.700.000)	(77.010.000)		(78.710.000)
Hao mòn TSCĐ phúc lợi			(113.908.486)	(113.908.486)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>1.794.660.696</u></b>	<b><u>1.188.939.328</u></b>	<b><u>683.378.488</u></b>	<b><u>3.666.978.512</u></b>

(\*) Số đầu năm được lập mã số “433” Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định

## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: 150 – Hà Huy Tập – Yên Viên – Gia Lâm – Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 26. Lợi ích cổ đông thiểu số

	<u>Số cuối năm</u>
Công ty TNHH Xây lắp PEC Tỷ lệ lợi ích cổ đông thiểu số (49%)	
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	2.450.000.000
Quỹ Đầu tư phát triển	43.846.915
Quỹ Dự phòng tài chính	21.923.458
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	229.136.714
<b>Cộng</b>	<b><u><u>2.744.907.087</u></u></b>

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

### 1. Doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	41.269.308.958	99.560.138.114
Doanh thu bán thành phẩm	237.631.746.592	152.335.164.920
Doanh thu cung cấp dịch vụ	42.325.214.050	28.504.452.023
<b>Doanh thu thuần</b>	<b><u><u>321.226.269.600</u></u></b>	<b><u><u>280.399.755.057</u></u></b>

### 2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	39.537.185.130	93.964.975.057
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	210.925.277.920	129.439.030.365
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	27.082.048.103	17.989.580.854
<b>Cộng</b>	<b><u><u>277.544.511.153</u></u></b>	<b><u><u>241.393.586.276</u></u></b>

### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi	914.567.516	420.042.361
Lãi đầu tư dài hạn khác		107.713.843
Lãi tiền cho vay		52.000.000
Cổ tức, lợi nhuận được chia	300.000.000	
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	160.602.747	66.515.456
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện		133.707.626
<b>Cộng</b>	<b><u><u>1.375.170.263</u></u></b>	<b><u><u>779.979.286</u></u></b>

### 4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	336.380.949	148.414.019
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	885.904.971	121.894.184
<b>Cộng</b>	<b><u><u>1.222.285.920</u></u></b>	<b><u><u>270.308.203</u></u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: 150 – Hà Huy Tập – Yên Viên – Gia Lâm – Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí bảo hành công trình	2.197.851.775	3.416.036.267
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.381.626.856	4.322.593.052
Chi phí bằng tiền khác	984.107.181	729.170.000
<b>Cộng</b>	<b><u>5.563.585.812</u></b>	<b><u>8.467.799.319</u></b>

#### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	11.911.327.619	11.693.371.078
Chi phí vật liệu quản lý	907.220.405	672.040.259
Chi phí đồ dùng văn phòng	407.721.405	693.874.939
Chi phí khấu hao TSCĐ	2.940.685.267	1.941.704.271
Thuế, phí và lệ phí	468.129.416	211.842.450
Chi phí dự phòng	3.286.977.319	1.037.006.157
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.538.312.118	746.039.075
Chi phí bằng tiền khác	6.515.272.290	5.261.671.295
<b>Cộng</b>	<b><u>27.975.645.839</u></b>	<b><u>22.257.549.524</u></b>

#### 7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	6.000.000	
Thu nhập bán phế liệu	2.689.414.121	1.978.614.453
Hoàn nhập dự phòng bảo hành công trình	141.058.415	
Thu nhập khác	34.734.439	69.503.323
<b>Cộng</b>	<b><u>2.871.206.975</u></b>	<b><u>2.048.117.776</u></b>

#### 8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	7.329.500	
Chi phí thanh lý phế liệu	1.602.230.207	1.820.520.947
Chi phí khác	24.656.279	2.016.953
<b>Cộng</b>	<b><u>1.634.215.986</u></b>	<b><u>1.822.537.900</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: 150 – Hà Huy Tập – Yên Viên – Gia Lâm – Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	10.395.899.310	8.491.023.068
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	10.395.899.310	8.491.023.068
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	2.107.500	2.000.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>4.933</b>	<b>4.246</b>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	2.000.000	2.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại		
Ảnh hưởng của 430.000 cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 30 tháng 09 năm 2009	107.500	
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm</b>	<b>2.107.500</b>	<b>2.000.000</b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Thay đổi chính sách kế toán

Ngày 31 tháng 12 năm 2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 244/2009/TT-BTC hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp liên quan đến các vấn đề sau: đơn vị tiền tệ trong kế toán; hướng dẫn thực hiện chế độ kế toán cho nhà thầu nước ngoài; hướng dẫn sửa đổi, bổ sung phương pháp kế toán cho một số nghiệp vụ kinh tế. Công ty sẽ áp dụng các quy định này trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2010 trở đi.

Năm 2009, Công ty thay đổi chính sách kế toán liên quan đến việc xử lý chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ theo hướng dẫn của Thông tư số 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính (xem thuyết minh số IV 15). Theo đó, chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm của tiền, các khoản nợ ngắn hạn được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) thay vì kết chuyển vào thu nhập như những năm trước.

### 2. Thay đổi ước tính kế toán

Trong năm Công ty thay đổi tỷ lệ dự phòng chi phí bảo hành sản phẩm là các Công trình Thủy công từ 5% xuống 2% trên doanh thu bán sản phẩm trong năm. Ban Tổng Giám đốc Công ty tin rằng tỷ lệ mới này phản ánh hợp lý hơn chi phí bảo hành sản phẩm sẽ phát sinh. Việc thay đổi tỷ lệ này làm cho chi phí bảo hành sản phẩm năm nay giảm 3.296.777.663 VND so với việc áp dụng tỷ lệ dự phòng như năm trước.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: 150 – Hà Huy Tập – Yên Viên – Gia Lâm – Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

### 3. Thông tin so sánh

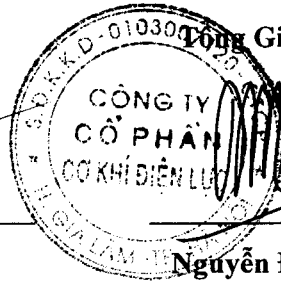
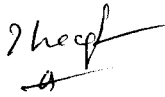
Số liệu so sánh được lấy theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm trước đã được kiểm toán bởi Công ty Dịch vụ Kiểm toán và Tư vấn UHY, một số chỉ tiêu đã được phân loại lại cho phù hợp Báo cáo tài chính hợp nhất năm nay.

Lập, ngày 20 tháng 3 năm 2010

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Tạ Mai Hương

Phạm Thu Hằng

Nguyễn Đức Lợi